

Số: **35/2022/QĐST-HNGĐ**.

Kim Động, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG – TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:59/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, giữa:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trần Nam C, sinh năm 1980. Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

- Chị Nguyễn Tuyết N, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Trần Bình M, sinh ngày 09/7/2005 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 09/7/2005. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với mẹ (chị N), tại: phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện cho các cháu Bình M và cháu Nhật M: anh Trần Nam C và chị Nguyễn Tuyết N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Trần Nam C và chị Nguyễn Tuyết N trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ vợ chồng: anh Trần Nam C và chị Nguyễn Tuyết N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: anh C và chị N có 02 con chung là cháu Trần Bình M, sinh ngày 09/7/2005 và cháu Trần Nhật M, sinh ngày 09/7/2005. Anh C và chị N thỏa thuận, giao anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả 02 con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: anh C và chị N đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Tuyết N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002649 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**

